TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp.H, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Minh Kim H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số B, đường N, khu phố M, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Hà Hồng H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số T, đường C, khu phố M, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Minh Kim H và ông Hà Hồng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Phạm Thị Minh Kim H và ông Hà Hồng H chung sống có một con chung tên Hà Hân H, sinh ngày 15/8/2014, giới tính nữ. Hiện nay con chung đang sống với bà Phạm Thị Minh Kim H. Ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung cho bà Phạm Thị Minh Kim H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, sự thỏa thuận này hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của con chung Hà Hân H. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Minh Kim H

không yêu cầu ông Hà Hồng H cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Bà Phạm Thị Minh Kim H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Hà Hồng H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Minh Kim H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), đối trừ với số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0001615 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H nên bà Hoa được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND TP. H-KG;
- UBND p. B, TP. H, KG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Phước Thành